

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: **07 /2019/KDTM - ST**

Ngày: 27/9 /2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Ông Trần Quảng Thái

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2019/TLST-KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST- KDTM ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên rượu vang T

Địa chỉ: Số 3/89 L, phường N, quận C, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang V – chức vụ: Giám đốc (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên Rượu vang T, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 25/6/2019)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc H – Luật sư (Văn bản ủy quyền số 01/GUQ ngày 26/6/2019) (Có mặt)

Địa chỉ: 186 Q, quận B, thành phố H

* Bị đơn: Ông Trịnh Xuân H – Đại diện hộ kinh doanh Trịnh Xuân H

Địa chỉ: Tổ X, phường H, thành phố TH, tỉnh TH

(Vắng mặt lần thứ 2 – không có lý do)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 17/01/2019, bản tự khai - đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc H trình bày: Giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn

một thành viên Rượu vang T (gọi tắt là Công ty Rượu vang T) và ông Trịnh Xuân H – chủ doanh nghiệp Trịnh Xuân H có mối quan hệ làm ăn từ trước. Ngày 01/12/2015, Công ty và ông Trịnh Xuân H ký Hợp đồng mua bán số 41/PP/HĐMB/RVTL/2015 với nội dung: Hộ kinh doanh Trịnh Xuân H mua 22.500 chai rượu vang T với giá 35.000đ/chai thành tiền 787.500.000đ (*Bảy trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), địa điểm mua bán, phân phối được chỉ định tại tỉnh TH. Nội dung hợp đồng quy định việc điều chỉnh số lượng rượu mua bán được tính theo thực tế tại từng thời điểm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên cùng nhau lập biên bản đối chiếu công nợ vào ngày 15/4/2017, ông Trịnh Xuân H còn phải thanh toán cho Công ty Rượu vang T số tiền 763.472.553đ (*Bảy trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm năm mươi ba đồng*) tương ứng với số rượu vang, vodka các loại mà ông H đã nhận và tiêu thụ bán hết sản phẩm. Ông Trịnh Xuân H cam kết với Công ty TNHH MTV Rượu vang T sẽ thanh toán số công nợ trên trước ngày 30/4/2017.

Ngày 07/6/2017, ông Trịnh Xuân H có văn bản cam kết kể từ tháng 6/2017 sẽ trả Công ty Rượu vang T ít nhất 20.000.000đ/tháng. Và trong ba tháng 6,7,8 năm 2017 ông Trịnh Xuân H đã trả được 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Từ tháng 9/2017, Công ty Rượu vang T liên tục yêu cầu ông H trả nợ nh ông H viện nhiều lý do để không trả nợ cho Công ty Rượu vang T.

Tính đến ngày 31/12/2017 hộ kinh doanh Trịnh Xuân H còn nợ Công ty số tiền gốc 763.472.553 đ - 50.000.000đ = 713.472.553đ (*Bảy trăm mười ba triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm năm mươi ba đồng*).

Tại đơn khởi kiện ngày 17/01/2019, Công ty Rượu vang T yêu cầu ông Trịnh Xuân H đại diện cho hộ kinh doanh Trịnh Xuân H trả cho Công ty số tiền gốc 713.472.553đ và số tiền lãi là $713.472.553đ \times 10,9\%/năm = 6.480.709đ/tháng \times 12 tháng = 77.768.508 đồng$. Tổng cộng 791.224.000đ

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Trịnh Xuân H – chủ hộ kinh doanh Trịnh Xuân H: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Tòa án cũng không thể tiến hành hòa giải được. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc H có ý kiến: Buộc ông Trịnh Xuân H – chủ hộ kinh doanh Trịnh Xuân H phải trả số tiền gốc là 713.472.553đ và tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9%/năm như sau:

- Tiền lãi (từ tháng 01/01/2018 đến 31/8/2019) là 20 tháng: $713.472.553đ \times 9\%/năm = 5.351.044/tháng \times 20 tháng = 107.020.880đ$

- Tiền lãi 27 ngày (từ ngày 01/9/2019 đến ngày 27/9/2019): $172.614đ \times 27 ngày = 4.660.578đ$

Tổng số tiền ông Trịnh Xuân H phải trả là 825.154.011đ (*Tám trăm hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi bốn nghìn không trăm mười một đồng*).

Kết thúc phần hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết như: Thụ lý vụ án, lập hồ sơ và chấp hành về thời gian chuẩn bị xét xử; thời hạn tiến hành phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn: Chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 75 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 178, Điều 179, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật thương mại. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Rượu vang T về việc buộc ông Trịnh Xuân H – chủ hộ kinh doanh Trịnh Xuân H phải trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng mua bán số 41/PP/HĐMB/RVTL/2015 ngày 01/12/2015 là 825.154.011đ (trong đó nợ tiền gốc 713.472.553đ và lãi 111.681.458đ).

Bị đơn là ông Trịnh Xuân H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty Rượu vang T khởi kiện ông Trịnh Xuân H – Chủ hộ kinh doanh Trịnh Xuân H thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng mua bán số 41/PP/HĐMB/RVTL/2015 ngày 01/12/2015. Công ty Rượu vang T và ông Trịnh Xuân H đều có đăng ký kinh doanh, việc mua bán hàng hóa đều có mục đích lợi nhuận. Hộ kinh doanh Trịnh Xuân H có địa chỉ tại tổ X, phường H, thành phố TH, tỉnh TH (biên bản xác minh ngày 04/7/2019 tại phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố TH). Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố TH thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Trịnh Xuân H – chủ hộ kinh doanh Trịnh Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Công ty Rượu vang T và ông Trịnh Xuân H có ký hợp đồng mua bán số 41/PP/HĐMB/RVTL/2015 ngày 01/12/2015 trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Rượu vang T đã giao hàng. Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 15/4/2017, ông Trịnh Xuân H xác nhận đã tiêu thụ bán hết số rượu đã nhận theo Hợp đồng và cam kết sẽ thanh toán hết số công nợ 763.472.553đ trước ngày 30/4/2017. Từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2017, Công ty Rượu vang T xác nhận ông H đã trả được 50.000.000đ. NH từ tháng 9/2017 cho đến nay Công ty liên tục yêu cầu ông H trả nợ, nhưng ông H viện nhiều lý do không trả cho Công ty. Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở xác định ông Trịnh Xuân H còn nợ số tiền hàng là 713.472.553đ. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Xuân H trả nợ gốc là có căn cứ cần được chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi:

Theo hợp đồng mua bán số 41/PP/HĐMB/RVTL/2015 ngày 01/12/2015 mà hai bên ký kết tại Điều 3 về phương thức thanh toán hai bên đã thống nhất: Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ 100% số tiền hàng theo giá trị được quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này. Thời hạn thanh toán chậm nhất đến hết ngày 30/6/2016. Căn cứ vào bản đối chiếu công nợ ngày 15/4/2017 thì ông Trịnh Xuân H đã vi phạm thời hạn trả cho Công ty Rượu vang T. Do đó ông Trịnh Xuân H còn phải chịu lãi chậm thanh toán theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại: Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc H chỉ yêu cầu Hội đồng xem xét tính lãi trên số tiền nợ gốc 713.472.553đ từ ngày 01/01/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (theo Quyết định số 2868/QĐ – NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 29/11/2010 quy định mức lãi suất cơ bản là 9%/năm) chứ không tính lãi theo lãi suất vay của Ngân hàng bên A (là Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh H). Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty Rượu vang T.

Về thời gian tính lãi: Công ty Rượu vang T chỉ yêu cầu trả lãi từ ngày 01/01/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, xét yêu cầu về thời gian tính lãi của Công ty là phù hợp nên chấp nhận.

Buộc ông Trịnh Xuân H có trách nhiệm thanh toán số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm:

Tiền lãi (từ tháng 01/01/2018 đến 31/8/2019) là 20 tháng: $713.472.553đ \times 9\%/năm = 5.351.044/\text{tháng} \times 20 \text{ tháng} = 107.020.880đ$

- Tiền lãi 27 ngày (từ ngày 01/9/2019 đến ngày 27/9/2019): $172.614đ \times 27 \text{ ngày} = 4.660.578đ$

Tổng số tiền lãi ông Trịnh Xuân H phải trả là 111.681.458đ.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi mà ông Trịnh Xuân H – chủ hộ kinh doanh Trịnh Xuân H phải trả cho Công ty Rượu vang T là 825.154.011đ (*Tám trăm hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi bốn nghìn không trăm mười một đồng*).

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2.4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty Rượu vang T được chấp nhận nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Trịnh Xuân H – chủ doanh nghiệp tư nhân Trịnh Xuân H phải chịu án phí kinh doanh sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 178, Điều 179, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật thương mại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên Rượu vang T đối với ông Trịnh Xuân H – chủ hộ kinh doanh Trịnh Xuân H theo Hợp đồng mua bán số 41/PP/HĐMB/RVTL/2015 ngày 01/12/2015.

Buộc ông Trịnh Xuân H – chủ hộ kinh doanh Trịnh Xuân H phải thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên Rượu vang T số tiền 825.154.011đ (*Tám trăm hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi bốn nghìn không trăm mười một đồng*)(gồm nợ gốc 713.472.553đ + lãi chậm thanh toán 111.681.458đ).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Án phí: Ông Trịnh Xuân H – chủ hộ kinh doanh Trịnh Xuân H phải chịu 36.754.620 đ (*Ba mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả Công ty TNHH Một thành viên Rượu vang T số tiền tạm ứng án phí 17.824.000đ (*Mười bảy triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0007421 ngày 15/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

3. Quyền kháng cáo: Công ty TNHH một thành viên rượu vang T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trịnh Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Chi cục THADS TP TH;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thanh Trúc

